

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 82

LUẬN VỀ THẬP MÔN (Phần 12)

Hỏi: Gia hạnh của bốn Vô lượng này thế nào?

Đáp: Duyên với bảy hữu tình mà khởi gia hạnh. Bảy hữu tình, đó là phân biệt tất cả hữu tình ở cõi Dục làm ba phẩm sai biệt: Kẻ oán-người thân và bình thường. Hai phẩm oán-thân, mỗi phẩm lại phân ra ba, đó là Hạ-Trung và Thượng. Hữu tình phẩm bình thường tổng hợp làm một loại, bởi vì không có sai biệt. Ở trong cảnh của hữu tình thuộc bảy phẩm này, nếu muốn tu Từ thì trước hết duyên với phẩm Thân, ở trong phẩm Thân trước hết duyên với phẩm Thượng. Người thân phẩm Thượng, đó là cha mẹ-quỹ phạm sư-thân giáo sư của mình, hoặc ở nơi khác thuận theo một bậc đáng tôn trọng, như người trí tuệ-đa văn-cùng chung phạm hạnh. Đối với cảnh của hữu tình thân thiết thuộc phẩm Thượng này dấy lên tư duy như vậy: Nên làm thế nào để cho những hữu tình này có được niềm vui như vậy? Nhưng mà tâm cương cứng khó có thể điều phục, từ vô thủy đến nay huân tập thành thói quen, đối với các hữu tình có ân rất nhiều mà A-thế-da (Tạng thức A-lại-da) ác tùy ý vận dụng sinh trưởng, A-thế-da thiện tuy tác ý dấy khởi nhưng không thể nào trụ lại. Lại cần phải cố gắng mạnh mẽ suy nghĩ về ân sâu nặng ấy để kềm chế tâm làm cho trụ lại, như lấy hạt cải ném vào chày nhọn, tuy có lúc vướng vào mà khó có thể trụ được, luyện tập lâu dài không ngừng thì gia hạnh mới thành tựu, nhờ lực phương tiện khéo léo ném vào mới trụ được. Như vậy, hành giả đối với người thân phẩm Thượng, cần phải chịu khó tu tập ý thích mang lại niềm vui, trải qua thời gian dài mới được tồn tại vững chắc. Đối với ý thích mang lại niềm vui cho người thân phẩm Thượng được tồn tại vững chắc rồi, tiếp đến đối với người thân phẩm Trung lại tu tập ý thích mang lại niềm vui như vậy. lúc này đã thành tựu rồi, tiếp đến đối với người thân phẩm Hạ lại tu tập ý thích

mang lại niềm vui như vậy. phẩm này đã thành tựu rồi, tiếp đến đối với phẩm bình thường. Tiếp đến đối với kẻ oán phẩm hạ, tiếp đến đối với kẻ oán phẩm Trung, cuối cùng đối với kẻ oán phẩm Thượng. Tất cả đều tu tập ý thích mang lại niềm vui như vậy, dần dần tu tập đến lúc thành tựu đầy đủ, đối với tất cả hữu tình khắp cõi Dục, ý thích mang lại niềm vui bình đẳng nối tiếp nhau dấy khởi.

Như đối với người thân phẩm Thượng, kẻ oán phẩm Thượng cũng như vậy. Đến đây gọi là tu Từ cứu cánh. Tu Bi-tu Hỷ theo thứ tự cũng như vậy. Nhưng mà ý thích loại bỏ nỗi khổ và vui mừng hời hợt có sai khác, nếu làm thế nào để cho loài hữu tình này lìa xa nỗi khổ như vậy, là ý thích thuộc về Bi; loài hữu tình này có được niềm vui lìa xa nỗi khổ, lẽ nào không vui sướng hay sao, là ý thích thuộc về Hỷ.

Lúc muốn tu Xả thì trước hết duyên với phẩm bình thường, nghĩa là đối với loại ấy khởi lên ý thích bố thí sắp đặt, bởi vì hữu tình phẩm bình thường dật dể dảng bố thí, duyên với người thân thì phát sinh yêu thương, duyên với kẻ oán thì phát sinh nóng giận, cho nên duyên với loại bình thường, bắt đầu tu tập đối với xả; xả phẩm bình thường rồi, tiếp đến Xả kẻ oán phẩm Hạ, tiếp đến Xả kẻ oán phẩm Trung, tiếp đến xả kẻ phẩm Thượng, tiếp Xả người thân phẩm Hạ, tiếp đến xả người thân phẩm Trung, tiếp đến xả người thân phẩm Thượng. Trước hết Xả kẻ oán, sau cùng xả người thân thì tâm nóng giận dễ dàng xả bỏ chứ không phải là tâm yêu thương, dần dần tu tập đến lúc thành tựu đầy đủ, đối với tất cả hữu tình khắp cõi Dục, ý thích buông xả sắp đặt bình đẳng nối tiếp nhau, không phân biệt sai khác giống như cầm cái cân, duyên với loài hữu tình như nhìn toàn bộ khu rừng. Đến mức độ này gọi là tu Xả cứu cánh.

Hỏi: Những hữu tình nào có thể tu Vô lượng?

Đáp: Chủng tánh của hữu tình tóm lược có hai loại:

1. Đối với hữu tình thích tìm tòi về lỗi lầm.
2. Đối với hữu tình cầu mong công đức.

Nếu loại người đối với hữu tình thích tìm tòi về lỗi lầm, thì đối với bốn Vô lượng phần nhiều không thể nào tu được. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì các bậc A-la-hán... muốn tìm tòi lỗi lầm của họ cũng có thể được, họ ở vào thời gian trước cũng có tỳ vết, vì vậy làm cho chúng ta bây giờ coi thường họ, ai có thể làm điều lợi ích cho họ? Nếu người đối với hữu tình thích cầu mong công đức, thì đối với bốn Vô lượng phần nhiều có năng lực tu tập. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì đoạn căn thiện muốn cầu mong phẩm đức ấy cũng có thể được, họ ở vào thời gian trước tu nhiều

nghiệp thiện, cho nên nay cảm được sinh trong nhà tôn quý, hình dáng và dung mạo đoan nghiêm mọi người đều thích nhìn, lời nói nghiêm túc người nghe đều cung kính tiếp nhận, người đa văn trí tuệ đều ngưỡng mộ mến phục, mình nên làm điều lợi ích thêm cho họ!

Hỏi: Bốn vô lượng này theo thứ tự thế nào, là như cách nói mà phát sinh hay là có thứ tự riêng?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Như cách nói mà phát sinh, đó là sư Du-già trước hết đối với các loài hữu tình cõi Dục muốn mang lại lợi ích cho họ, mang lại lợi ích tức là tướng Từ, cho nên Đức Phật nói Từ để làm thứ nhất; tiếp đến đối với các loại hữu tình cõi Dục muốn trừ bỏ suy tổn, trừ bỏ suy tổn chính là tướng Bi, cho nên Đức Phật nói Bi để làm thứ hai; các hữu tình ấy đã có được lợi ích lại lìa xa suy tổn, tiếp đến nên đối với họ mà phát sinh chúc mừng thăm hỏi, chúc mừng thăm hỏi họ tức là tướng Hỷ, cho nên Đức Phật nói Hỷ để làm thứ ba; đã đối với hữu tình sinh tâm chúc mừng thăm hỏi rồi, tiếp đến nên đối với họ mà bình đẳng buông xả sắp đặt, bình đẳng buông xả sắp đặt tức là tướng Xả, cho nên Đức Phật nói Xả để làm thứ tư. Vì vậy bốn Vô lượng như cách nói mà phát sinh.

Lại có người nói: Bốn Vô lượng này trước là Bi-tiếp là Từ-tiếp là Hỷ-sau cùng là Xả, đó là sư Du-già trước hết đối với các loại hữu tình cõi Dục muốn trừ bỏ suy tổn, tiếp đến lại đối với họ muốn mang lại lợi ích, tiếp đến lại đối với họ sinh tâm chúc mừng thăm hỏi sâu sắc, cuối cùng đối với họ bình đẳng buông xả sắp đặt.

Tôn giả Tăng-già-phiệt-tô nói rằng: Hai loại Bi-Hỷ chế ngự lẫn nhau, nếu trước hết dấy khởi Bi thì sau đó nhất định phát sinh Hỷ, bởi vì Bi khiến cho tâm hạ xuống cần phải có Hỷ thúc đẩy; nếu trước hết phát sinh Hỷ thì sau đó nhất định dấy khởi Bi, Hỷ làm cho tâm giương cao cho nên cần phải có Bi kèm chế.

Lời bình: Nên đưa ra cách nói này: Không phải là bốn Vô lượng như cách nói mà phát sinh. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì hành giả tu quán tùy theo ý thích mà phát sinh, có hành giả tu quán trước hết dấy khởi về Từ, tiếp là Bi-tiếp là Hỷ-sau cùng dấy khởi đối với xả; nói rộng ra cho đến có hành giả tu quán trước hết dấy khởi đối với Xả, tiếp là Hỷ-tiếp là Bi, sau cùng dấy khởi đối với Từ. Hoặc có lúc không nhất định, có hành giả tu quán được Từ chứ không phải loại khác, nói rộng ra cho đến có hành giả tu quán được Xả chứ không phải loại khác. Hoặc có lúc không nhất định chứ không phải là bốn Vô lượng, có lúc thuận theo thứ tự tiến vào, hoặc ngược với thứ tự tiến vào, hoặc thuận theo vượt

qua tiến vào, hoặc ngược với vượt qua tiến vào, hoặc gồm chung Giải thoát-Thăng xứ-Biến xứ.

Hỏi: Nếu chưa dấy khởi Vô lượng của Tĩnh lự thứ nhất, thì có thể dấy khởi Vô lượng của Tĩnh lự thứ hai hay không; cho đến nếu chưa dấy khởi Vô lượng của Tĩnh lự thứ ba, thì có thể dấy khởi Vô lượng của Tĩnh lự thứ Tư hay không?

Đáp: Có người nói: Không thể nào, bởi vì Vô lượng của Tĩnh lự thứ nhất cùng với Vô lượng của Tĩnh lự thứ hai, làm gia hạnh môn dựa vào bậc thang bước lên; cho đến Vô lượng của Tĩnh lự thứ ba cùng với Vô lượng của Tĩnh lự thứ tư, làm gia hạnh môn dựa vào bậc thang bước lên.

Có người nói: Cũng có thể, nghĩa là hành giả tu quán, nếu dựa vào địa này đạt được tự tại, thì dựa vào địa này dấy khởi Vô lượng trước tiên; chưa dấy khởi Thánh đạo vô lậu của địa dưới, hãy còn dấy khởi Thánh đạo vô lậu của địa trên, hưởng hồ bốn Vô lượng mà không thể nào dấy khởi hay sao?

Hỏi: Vì Vô lượng của địa dưới dấy khởi sau nhanh hơn Vô lượng của địa trên, hay vì Vô lượng của địa trên dấy khởi sau nhanh hơn Vô lượng của địa dưới?

Đáp: Vô lượng của địa trên dấy khởi sau nhanh hơn Vô lượng của địa dưới, không phải là Vô lượng của địa dưới dấy khởi sau nhanh hơn Vô lượng của địa trên. như học chữ Phạm về sau học chữ Khư-lô-sát-tra nhanh hơn, không phải là học chữ Khư-lô-sát-tra về sau học chữ Phạm nhanh hơn.

Hỏi: Vô lượng của Tĩnh lự thứ nhất không gián đoạn, thì có thể dấy khởi Vô lượng của Tĩnh lự thứ hai hay không; cho đến Vô lượng của Tĩnh lự thứ ba không gián đoạn, thì có thể dấy khởi Vô lượng của Tĩnh lự thứ tư hay không? Dựa vào thứ tự ngược lại để hỏi cũng như vậy.

Đáp: Có người nói: Không thể nào, bởi vì cần phải tu gia hạnh của địa mình để dẫn dắt phát ra thì mới hiện rõ trước mắt.

Có người nói: Cũng có thể, bởi vì tu tập đã thuần thục thì dấy khởi một gia hạnh, hoặc không có gia hạnh có thể phải trải qua các địa, hoặc trên-hoặc dưới mà dấy khởi Vô lượng.

Hỏi: Từ vô lượng... không gián đoạn thì có thể dấy khởi Bi vô lượng... hay không?

Đáp: Như chương Định Uẩn nói: “Tư duy như thế nào để tiến vào Từ đẳng chí? Đó là Lạc hữu tình. Cho đến tư duy như thế nào để tiến vào Xả đẳng chí? Đó là xả hữu tình.”

Có người đưa ra cách nói này: Đó là nói về hành tướng câu sinh của Vô lượng. Lại có người nói: Đó là nói về Đẳng vô gián duyên của Vô lượng.

Nếu đưa ra cách nói này: “Đó là nói về hành tướng câu sinh của Vô lượng”, thì Từ vô lượng... không gián đoạn có thể phát sinh Vi vô lượng... Nếu đưa ra cách nói này: “Đó là nói về Đẳng vô gián duyên của Vô lượng”, thì Từ vô lượng ... không gián đoạn không thể nào phát sinh Bi vô lượng, bởi vì bốn loại gia hạnh đều có sai biệt, hiện ra ở trước mắt sau gia hạnh của chính mình.

Nên biết rằng tác ý tóm lược có ba loại:

1. Tự tướng tác ý.
2. Cộng tướng tác ý.
3. Thắng giải tác ý.

Tự tướng tác ý, như có tư duy về đất là tướng cứng, nước là tướng ướt, lửa là tướng nóng, gió là tướng động, tất cả là như vậy. Cộng tướng tác ý, như mười sáu hành tướng bậc Thánh-câu sinh tác ý... Thắng giải tác ý, như quán bất tịnh-Trì tức niệm-Giải thoát-Thắng xứ-Biến xứ... đều là câu sinh tác ý.

Hỏi: Bốn Vô lượng này ở trong ba loại, là câu sinh với tác ý loại nào?

Đáp: Chỉ là câu sinh với thắng giải tác ý, bởi vì nhờ vào tướng mà dấy khởi.

Hỏi: Từ vô lượng muốn mang lại niềm vui cho người khác, duyên với những niềm vui nào để mang lại cho hữu tình?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Đó là duyên với niềm vui trong Tĩnh lự thứ ba muốn mang lại cho hữu tình, bởi vì niềm vui này thù thắng nhất trong mọi niềm vui của sinh tử. nếu đưa ra cách nói này thì những hữu tình chưa đạt được Tĩnh lự thứ ba, họ sẽ không thể nào phát khởi Từ vô lượng.

Hoặc có người nói: Đó là ở trong đời khác đã từng cảm thọ niềm vui trong Tĩnh lự thứ ba, nay lại dựa vào Tĩnh lự thứ ba phát khởi trí Túc trú tùy niệm, duyên với niềm vui đã từng cảm thọ để mang lại cho hữu tình. Nếu đưa ra cách nói này thì những hữu tình chưa đạt được trí Túc trú của Tĩnh lự thứ ba, họ sẽ không thể nào phát khởi Từ vô lượng.

Lại có người nói: Đó là duyên không gián đoạn mà cảm thọ những niềm vui muốn mang lại cho hữu tình, nghĩa là niềm vui về ăn uống, hoặc niềm vui về xe cộ, hoặc niềm vui về áo quần, hoặc niềm vui về đồ nằm, hoặc các loại niềm vui khác đã cảm thọ gần gũi, duyên với những

niềm vui này muốn mang lại cho hữu tình.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Đó là duyên với tướng niềm vui đã cảm thọ của hữu tình, muốn làm cho hữu tình luôn luôn cảm thọ niềm vui này.” Nếu đưa ra cách nói này thì Từ sẽ không thể nào duyên với tất cả hữu tình. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không phải là các hữu tình đều có niềm vui. Lại đưa ra cách nói này: “Đó là duyên với hữu tình phát khởi tướng của Lạc căn, muốn làm cho hữu tình luôn luôn cảm thọ niềm vui này.” Nếu đưa ra cách nói này thì Từ sẽ không thể nào duyên với tất cả hữu tình. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không phải là các hữu tình ở tất cả phần vị, luôn luôn phát khởi Lạc căn hiện rõ ở trước mắt. Lại đưa ra cách nói này: “Đó là duyên với các loại tướng niềm vui của hữu tình đã cảm thọ như ăn uống-xe cộ-áo quần và đồ nằm..., muốn làm cho hữu tình luôn luôn cảm thọ niềm vui này.” Nếu đưa ra cách nói này thì Từ sẽ không thể nào duyên với tất cả hữu tình. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không phải là các hữu tình đều có được những niềm vui đầy đủ như vậy.

Đại đức nói rằng: Lúc gia hạnh trước kia duyên với niềm vui của các hữu tình đã từng thấy, bởi vì tâm thương xót khởi lên ý tưởng thắng giải, muốn làm cho tất cả hữu tình cõi Dục, đều bình đẳng có được vui đầy đủ như vậy, bởi vì nhân duyên này cho nên đều cảm thọ niềm vui tốt đẹp.

Trong này ý nói: Các Sư Du-già ở chốn A-luyện-nhã gần thôn xóm-thành ấp, vào buổi sáng mỗi ngày khoác y ôm bát, đi vào thôn xóm-thành ấp gần gũi khát thực đúng như pháp. Ở những nơi đã đi qua, trông thấy các hữu tình chỉ cảm thọ niềm vui tốt đẹp, đó là đi lại bằng voi ngựa-kiệu xe..., các vật báu trang điểm thân mình, tôi tớ hầu hạ bảo vệ, âm nhạc thi phú vang lừng, hương hoa bày biện rực rỡ, cảm thọ vui sướng vui vô cùng, giống như các Thiên tử; trông thấy các hữu tình chỉ cảm thọ khổ đau ác liệt, đó là không có áo quần, đầu tóc rối tung, thân thể hôi hám, tay chân lở loét cầm mảnh ngói bể đi khắp nơi xin ăn, đói khát khốn khổ bức bách, như các ngạ quỷ. Trông thấy sự việc này rồi nhanh chóng quay về trú xứ, xếp y-rửa chân ngồi kiết già, thân tâm thanh thản làm cho điều hòa thích hợp, lìa các chướng ngại che lấp, có được những năng lực, nghĩ lại những cảnh khổ vui đã trông thấy lúc trước, đối với các loài hữu tình phát khởi xót thương bình đẳng, muốn khiến cho đều cảm thọ những niềm vui tốt đẹp đã trông thấy.

Hỏi: Sở duyên của hữu tình không phải là đều được vui sướng, làm sao Từ quán mà không phải là điên đảo?

Đáp: Bởi vì ý thích lợi ích đã phát khởi bình đẳng, ý thích an lạc đã phát khởi bình đẳng, ý thích điều hòa tốt lành đã phát khởi bình đẳng, ý thích thương xót đã phát khởi bình đẳng, tác ý như lý đã phát khởi bình đẳng, tương ứng với thiện căn, tương ứng với tâm quý, tự tánh là thiện, chế phục các phiền não xa lìa các phiền não, cho nên không gọi là điên đảo. Lại có người nói: Giả sử gọi là điên đảo cũng không có gì sai trái.

Hỏi: Nếu gọi là điên đảo thì sẽ trở thành bất thiện?

Đáp: Điên đảo có hai loại:

1. Tự tánh.
2. Sở duyên.

Có đủ hai loại điên đảo mới gọi là bất thiện, Từ vô lượng quán xét tuy có sở duyên điên đảo, mà không phải là tự tánh điên đảo, cho nên không phải là bất thiện.

Tôn giả Thế hữu đưa ra cách nói như vậy: “Từ vô lượng quán xét tuy không thể nào làm cho sở duyên của hữu tình đều được vui sướng tốt đẹp, mà cũng duyên với đồ vật vui sướng của các loài hữu tình ấy làm cảnh, cho nên không phải là điên đảo.” Lại đưa ra cách nói này: “Duyên với Lạc căn của các hữu tình làm cảnh, cho nên không phải là điên đảo.” Lại đưa ra cách nói này: “Tu gia hạnh này có năng lực chế phục sự ràng buộc của Sân, cho nên không phải là điên đảo.”

Đại đức nói rằng: Như vậy Từ quán có năng lực trái với tâm Sân, cho nên không phải là điên đảo.

Hỏi: Từ vô lượng này là duyên với một hữu tình muốn mang lại niềm vui cho họ, hay là duyên với nhiều hữu tình muốn mang lại niềm vui cho họ?

Đáp: Từ vô lượng này lúc bắt đầu tu tập, duyên với nhiều hữu tình muốn mang lại niềm vui cho họ, bởi vì duyên với toàn bộ hữu tình mà tu tâm Từ, về sau thành tựu đầy đủ rồi thì duyên với một-duyên với nhiều, muốn mang lại niềm vui cho họ tự tại tùy theo ý mình.

Như hỏi-Đáp phân biệt về Từ vô lượng, Bi vô lượng cũng thuận theo như vậy.

Như trong kinh nói: “Từ đi cùng với tâm không có oán hờn-không có đối đãi-không có phiền não-không có làm hại, rộng lớn vô lượng, khéo léo tu tập, mang lại niềm vui thắng giải, duyên khắp nơi một phương-hai phương-ba phương-bốn phương-trên dưới, hoặc dọc-hoặc ngang; duyên với thế gian này, khắp tất cả phạm vi-khắp tất cả nơi chốn, tất cả hữu tình, Từ đi cùng với tâm mang lại niềm vui thắng giải,

trú đầy đủ khắp nơi...”

Hỏi: Từ vô lượng này duyên với các hữu tình, tại sao Kinh nói là duyên với một phương...?

Đáp: Kinh này nên nói: Duyên với các loài hữu tình ở phương Đông... Nhưng mà nói duyên khắp nơi một phương..., là đối với loài hữu tình dùng thanh phương để nói. Như đưa cao đồ đựng để chỉ rõ vật đựng trong đồ đựng, kinh này lại nói: “Duyên với thế gian này, khắp tất cả phạm vi-khắp tất cả nơi chốn, tất cả hữu tình, Từ đi cùng với tâm mang lại niềm vui thắng giải, trú đầy đủ khắp nơi.”

Hỏi: Từ vô lượng này duyên với các hữu tình, là dùng phương hướng-phạm vi giới hạn mà quán xét, hay là dùng phạm vi giới hạn của hữu tình mà quán xét? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì nếu dùng phạm vi giới hạn của phương hướng mà quán xét, thì tại sao Kinh nói là duyên với thế gian này, khắp tất cả phạm vi-khắp tất cả nơi chốn, tất cả hữu tình? Nếu dùng phạm vi giới hạn của hữu tình mà quán xét, thì tại sao không phải là riêng phạm vi giới hạn của hữu tình ở biển có được?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Ở đây dùng phạm vi giới hạn của phương hướng mà quán xét.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông suốt vấn nạn đã nêu ra sau, vấn nạn đã nêu ra trước nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Nên biết đây là nói đến phần ít của tất cả, nghĩa là nói đến tất cả thì tóm lược có hai loại:

1. Phần ít của tất cả.
2. Tất cả của tất cả.

Kinh này chỉ nói đến phần ít của tất cả, cho nên không trái với lý. Lại có người nói: Ở đây dùng phạm vi giới hạn của hữu tình mà quán xét.

Hỏi: Nếu như vậy thì dễ dàng thông suốt vấn nạn đã nêu ra trước, vấn nạn đã nêu ra sau nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Tuy không có phạm vi giới hạn của hữu tình đạt được riêng biệt, mà có phạm vi giới hạn của hữu tình đạt được tổng quát. Như bốn loại chúng sinh thâm nhiếp.

Hoặc có người nói: Đức Phật dùng phạm vi giới hạn của hữu tình mà quán xét, người khác dùng phạm vi giới hạn của phương hướng mà quán xét. Có Sư khác nói: Phật và Độc giác đều dùng phạm vi giới hạn của hữu tình mà quán xét, Thanh văn và dị sinh chỉ dùng phạm vi giới hạn của phương hướng mà quán xét.

Lời bình: Nên đưa ra cách nói này: Điều này không quyết định, bởi vì bốn vô lượng đều là giả tưởng, đều tương ứng với thắng giải tác ý. Hoặc có tất cả đều dùng phạm vi giới hạn của hữu tình mà quán xét, hoặc có tất cả đều dùng phạm vi giới hạn của phương hướng mà quán xét.

Như Đức Thế Tôn nói: “Tỳ-kheo nên biết! Ta trong bảy năm tu tâm Từ, cho nên bảy kiếp thành-hoại-không sinh đến nơi này, lúc thế giới hoại thì sinh đến cõi Cực quang tịnh, thế giới thành rồi sinh đến cung Không Phạm, làm Đại Phạm Vương uy đức tự tại, đối với ngàn thế giới Ta là độc tôn. Lại vào thời gian sau sinh đến cõi Dục, ba mươi sáu lần làm Thiên Đế Thích, ở vô lượng đời làm Chuyển Luân Vương, đầy đủ bốn loại quân lính-thành tựu bảy vật báu, dùng pháp cai quản thế gian, cũng hiệu là Pháp Vương.”

Kinh này đã nói là trong bảy năm, ý Đức Phật nói chính xác là trải qua bảy mùa mưa, nghĩa là thời gian xưa kia có một Bồ-tát tên gọi Đại Uy Dụng, làm vị Đại Quốc Vương ở Trung Ấn Độ, dùng uy lực và ân đức to lớn thống lãnh thấu nhiếp tất cả. Nhưng thời tiết cõi nước ấy gặp nhiều nắng nóng, cách kinh thành không xa có một khu rừng lớn, đất ở đó cao ráo mát mẻ, hoa trái tươi tốt sum sê, cỏ cây xanh biếc-suối hồ trong mát; lúc ấy người trong nước kia vào bốn tháng mùa mưa, phần nhiều rời thành ấp đến nơi này tránh nắng nóng, tất cả tùy theo ý thích làm các sự nghiệp. Lúc ấy vị vua Bồ-tát đem công việc đất nước và các thành ấp giao cho Đại thần, cũng đến khu rừng này ở nơi cao ráo yên lặng, lia nhiệm của cõi Dục-tu bốn Vô lượng, trong bốn tháng mùa mưa không có lúc nào lơ lửng bỏ dỡ. Đã qua mùa mưa, thời tiết dần dần mát mẻ, mọi người trong khu rừng đều trở về thành ấp làm các sự nghiệp. Lúc bấy giờ Bồ-tát cũng từ khu rừng đi ra, trở về đến kinh thành tổ chức cúng tế theo đại pháp, tu nhiều phước thiện bố thí, dùng các đồ ăn thức uống, áo quần-hương hoa-voi ngựa-xe kiệu nhà cửa-tôi tớ-đền sáng-đồ nằm, và thuốc men chữa bệnh dăng cúng Sa-môn, cùng với Bà-la-môn nghèo khổ-tật bệnh cô độc, Khách đi đường xa-những người xin ăn đều được giúp đỡ. Đã tu bố thí rồi thọ trì tịnh giới. Như vậy lập đi lập lại trải qua sáu lần, đến lần thứ bảy vượt qua thời gian mùa mưa.

Có người nói: Thọ mạng chấm dứt sinh đến cõi Cực quang tịnh. Có người đưa ra cách nói này: Đến lúc kiếp hoại thì Bồ-tát mạng chung, sinh đến cõi Cực quang tịnh, cho nên biết bảy năm nghĩa là bảy mùa mưa.

Hỏi: Bồ-tát đã tu bốn Vô lượng thì chắc chắn là hệ thuộc cõi Sắc,

có thể vì vậy cho nên sinh đến cõi Cực quang tịnh và sinh đến cõi Phạm Thiên, tại sao lại làm Đế Thích-Luân Vương, lẽ nào nghiệp của cõi Sắc dẫn đến quả của cõi Dục hay sao?

Đáp: Bồ-tát vào lúc bấy giờ khởi lên ba Vô lượng:

1. Hệ thuộc cõi Dục, vì vậy được làm Đế Thích-Luân vương.
2. Hệ thuộc Tịnh lự thứ nhất, vì vậy được làm đại Phạm Thiên Vương.
3. Hệ thuộc Tịnh lự thứ hai, vì vậy được sinh đến cõi trời Cực quang tịnh.

Lại nữa, cõi Dục tuy không có Vô lượng căn bản, mà có Vô lượng của tâm vào ra định, tâm này dẫn đến dị thực của Luân Vương-Đế Thích, Vô lượng căn bản cảm đến Cực quang tịnh hoặc là đại Phạm Vương.

Lại nữa, cõi Dục tuy không có Vô lượng cứu cánh, mà có gia hạnh, nhờ vậy được làm Đế Thích-Luân Vương, Vô lượng cứu cánh có năng lực dẫn đến Phạm Vương hoặc là Cực quang tịnh.

Lại nữa, cõi Dục có đủ tất cả căn thiện tương tự chủng tử, thậm chí cũng có tương tự Diệt định; bởi vì có Vô lượng tương tự căn thiện, cho nên được làm Luân Vương hoặc là Thiên Đế Thích, bởi vì có Vô lượng của căn thiện chân thật, cho nên được sinh đến cõi Phạm Thiên hoặc là Cực quang tịnh.

Lại nữa, Bồ-tát ở trong khu rừng tu Vô lượng, cho nên sinh đến cõi Cực quang tịnh hoặc làm Phạm Vương; do trở về kinh thành tổ chức pháp hội bố thí lớn cho nên làm Chuyển Luân Vương; do thọ trì tịnh giới cho nên làm Thiên Đế Thích.

Lại nữa, trong kinh này nói ba sự về phước nghiệp, đó là Thí-Giới và Tu. Như kinh ấy nói: “Tỳ-kheo nên biết! Ta nhớ quá khứ tạo ra ba loại nghiệp, cảm được ba loại quả, vì thế nay ta có đủ uy đức to lớn, đó là bố thí-điều phục và tịch tĩnh.” Bố thí tức là sự của phước nghiệp bố thí, điều phục tức là sự của phước nghiệp trì giới, tịch tĩnh tức là sự của phước nghiệp tu tập. Sự của nghiệp bố thí có năng lực cảm đến luân Vương, sự của phước nghiệp trì giới cảm đến Thiên Đế Thích, sự của phước nghiệp tu tập cảm đến đại Phạm Vương, hoặc Cực quang tịnh.

Như trong kinh nói: “Có ba loại sự của phước nghiệp:

1. Sự của phước nghiệp thuộc về tánh thí, đó là dùng các loại ăn uống-áo quần-hương hoa, nói rộng cho đến cung cấp các loại thuốc men chữa bệnh..., dâng cúng Sa-môn và Bà-la-môn...,

2. Sự của phước nghiệp thuộc về tánh giới, đó là lìa bỏ sát sinh, lìa

bỏ trộm cắp, lìa bỏ tà dâm, lìa bỏ nói dối, lìa bỏ uống rượu...,

3. Sự của phước nghiệp thuộc về Tu, đó là Từ đi cùng với tâm, không có oán hận-không có đối đãi-không có phiền não-không có làm hại..., nói rộng ra như trước.”

Bi-Hỷ và Xả đi cùng với tâm, nói rộng ra cũng như vậy.

Hỏi: Cõi Sắc-Vô sắc có nhiều căn thiện, tại sao chỉ nói đến bốn Vô lượng này, là sự của phước nghiệp thuộc về tánh Tu?

Đáp: Thế gian chỉ đối với sự làm lợi ích cho người khác khởi tâm tưởng về phước nghiệp, trong các căn thiện của cõi Sắc-Vô sắc, không có mong muốn làm lợi ích cho người khác như bốn Vô lượng, cho nên chỉ nói đây là sự của phước nghiệp thuộc về Tu.

Lại nữa, thế gian này đối với phước quả khởi lên tưởng về phước, trong các căn thiện không có năng lực cảm đến quả lợi ích rộng lớn như Vô lượng, cho nên chỉ nói đến điều ấy.

Lại nữa, bốn Vô lượng này và quả đã đạt được, vững chắc khó hư hoại cho nên chỉ riêng nó gọi là phước. Như bài tụng nói:

“Phước không phải do lửa mà cháy, gió cũng không thể nào phá vụn,

Phước không phải do nước mà rã, luôn luôn thanh tịnh giữ thế gian,

Phước có thể cùng với vua-giặc, dũng mãnh kháng cự chẳng nao núng,

Không bị người và loài phi nhân, có thể xâm phạm làm mất đi,
Phước hoàn toàn không có tổn thất, như kho tàng ẩn kín kiên cố,
Để quyết định có thể dẫn đến, niềm vui của đời này-đời khác.”

Hỏi: Không phải là phước cũng không phải do lửa mà cháy..., tại sao trong này chỉ nói đến phước?

Đáp: Không phải là phước tuy không phải do lửa mà cháy..., mà quả của không phải là phước bị lửa... làm cho hư hoại, phước của bốn Vô lượng và quả đã đạt được, ở quá khứ-vị lai-hiện tại không phải do lửa... làm cho hư hoại.

Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với Tỳ-kheo: Đệ tử của Diệu Nhân đối với các Học xứ, nếu có tất cả và tất cả chủng loại thiện viên mãn, thì thân hoại mạng chung sinh đến cõi Phạm Thế; đối với các Học xứ, nếu có tất cả và tất cả chủng loại bất thiện viên mãn, thì thân hoại mạng chung hoặc sinh đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại, hoặc sinh đến cõi trời Lạc Biến Hóa, hoặc sinh đến cõi trời đầu Suất, hoặc sinh đến cõi trời Dạ Ma, hoặc sinh đến cõi trời Tam Thập Tam, hoặc sinh đến cõi

Tứ Đại Vương chúng, hoặc sinh vào nhà Đại Sát-đế-lợi, hoặc sinh vào nhà Đại Bà-la-môn, hoặc sinh vào nhà Đại Trưởng giả, hoặc sinh vào bất cứ nhà rất giàu sang. Sinh vào những gia đình tôn quý hơn hẳn như vậy, tiền bạc châu báu đầy đủ-kho tàng tích trữ tràn đầy, có đủ họ hàng cao quý, rất nhiều quyến thuộc-tôi tớ-nô dịch, voi ngựa kiệu xe không thiếu, luôn luôn hưởng thụ vui sướng.”

Hỏi: Nếu như vậy thì Diệu Nhân hơn hẳn Đức Thế Tôn. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì vì đệ tử của Diệu Nhân đối với các Học xứ, thiện viên mãn thì được sinh đến cõi Phạm Thế, bất thiện viên mãn thì sinh đến sáu tầng trời cõi Dục và sinh trong loài người hưởng thụ giàu sang vui sướng; đệ tử của Đức Thế Tôn đối với Học xứ, thiện viên mãn thì sinh lên cõi trời-được giải thoát, bất thiện viên mãn thì rơi vào các nẻo ác nhận chịu những khổ đau dữ dội, lý lẽ nào như vậy chăng? Đáp: Không nên lấy Đức Phật để so sánh với Diệu Nhân. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì bậc thấp bé nhất trong hàng đệ tử của Đức Phật, gọi là quả Dự lưu hãy còn hơn hẳn Diệu Nhân, huống là những bậc tôn quý khác hay sao? Vả lại, chính Đức Thế Tôn xưa kia ở địa vị Bồ-tát, làm bậc thầy của Phạm Chí tên gọi là Diệu Nhân, không nên lấy vị kia để so sánh với Đức Thế Tôn.

Hỏi: Lẽ nào lúc ở địa vị Bồ-tát lại hơn hẳn lúc đã thành Phật?

Đáp: Không phải là vị ấy hơn hẳn Đức Phật mà chỉ là có ý khác, nghĩa là Diệu Nhân kia thích tu Phạm trú, các đệ tử của vị ấy cầu sinh đến cõi Phạm Thế, vì vậy khai thị cho họ về pháp tu sinh đến cõi Phạm Thế. Trong hàng đệ tử ấy thích tu Phạm trú, nếu người đã viên mãn khởi lên Phạm trú, thì thân hoại mạng chung sinh đến cõi Phạm Thế; trong hàng đệ tử ấy thích tu Phạm trú, nếu người chưa viên mãn mà khởi lên Phạm trú, thì thân hoại mạng chung tùy theo phước nhiều ít, sinh đến sáu tầng trời cõi Dục, và sinh vào những gia đình giàu sang tôn quý trong nẻo người hưởng thụ nhiều vui sướng. Vả lại, con người ở thời gian tốt đẹp ấy đều thuần thiện, không tu căn thiện gia hạnh của Vô lượng cũng được sinh trong cõi trời-người hưởng thụ vui sướng, huống là tu căn thiện gia hạnh của Vô lượng mà không sinh trong cõi trời-người hưởng thụ vui sướng hay sao? Đức Phật vì đệ tử chứng được Niết-bàn, chế ra Học xứ luật nghi biệt giải thoát, nếu có đệ tử không phạm vào luật nghi-không phá hủy Học xứ, không vượt qua quĩ tắc-không vượt quá phạm vi, thì người ấy được sinh lên cõi trời và chứng giải thoát; nếu có đệ tử phạm vào luật nghi-phá hủy Học xứ, vượt qua quĩ tắc-vượt quá phạm vi, thì người ấy mạng chung rồi rơi vào các nẻo ác. Đệ tử của

Diệu Nhân ở trong các Học xứ-bốn Phạm trú có tu đầy đủ-chưa đầy đủ, đệ tử của Đức Thế Tôn đối với các Học xứ-luật nghi-biệt giải thoát có giữ gìn-có vi phạm, cho nên vị ấy và Đức Phật không nên so sánh với nhau.

Vả lại, kinh ấy nói: “Lúc bấy giờ Diệu Nhân dấy lên nghĩ như vậy: Nay mình không nên cùng sinh một nơi với các đệ tử, cần phải tu Từ bậc Thượng để sinh đến cõi Cực quang tịnh. Dấy lên ý niệm này rồi, liền nhanh chóng tu tập dấy khởi Từ vô lượng thù thắng của Tịch lự thứ hai, từ đây mạng chung sinh đến cõi Cực quang tịnh.”

Hỏi: Bồ-tát Diệu Nhân đã tiếp cận Phật địa, quyết định cần phải lìa bỏ hai sự keo kiệt về tài sản và giáo pháp, vì sao tự mình tu Từ vô lượng thù thắng của Tịch lự thứ hai để sinh lên cõi trời phía trên kia, mà chỉ nói cho đệ tử về bốn pháp Phạm trú khiến sinh đến cõi Phạm Thế?

Đáp: Vị ấy quán xét căn khí thích hợp của đệ tử, vì vậy chỉ nói cho họ về Tịch lự thứ nhất. Lại nữa, các đệ tử của vị ấy là Bà-la-môn, tâm mong mỏi suốt đời cầu đến cõi Phạm Thế, vì vậy chỉ nói cho họ về nhân để sinh đến cõi Phạm Thế. Lại nữa, lúc thường không có Phật thì không có ai có năng lực dấy khởi các Vô lượng của ba Tịch lự sau, chỉ trừ Bồ-tát gần bên cạnh Phật địa.

Hỏi: Vô lượng của địa trên vi diệu thù thắng-thanh tịnh rõ ràng hơn hẳn địa dưới, vì sao kinh ấy nói Tịch lự thứ hai gọi là Từ bậc Thượng?

Đáp: Quán xét Tịch lự thứ nhất mà nói đó là bậc Thượng. Lại nữa, bởi vì hơn hẳn Vô lượng mà các đệ tử kia đã tu tập, cho nên gọi là Từ bậc Thượng. Lại nữa, Vô lượng của Diệu Nhân đã tu tập là chưa từng đạt được, hơn hẳn pháp đã từng đạt được, cho nên gọi là Từ bậc Thượng. Lại nữa, lúc thế gian không có Phật thì không có ai có năng lực dấy khởi các Vô lượng của ba Tịch lự sau, chỉ có Diệu Nhân có năng lực dấy khởi Vô lượng của Tịch lự thứ hai, cho nên gọi là Từ bậc Thượng.

Vì vậy cho nên Tôn giả Diệu Âm nói rằng: Dị sinh không có năng lực dấy khởi các Vô lượng của ba địa trên, nhờ vào lực của Đức Phật thuyết giảng mà đệ tử của Đức Thế Tôn cũng có năng lực dấy khởi.

Hỏi: Tại sao Vô lượng gọi là Phạm trú?

Đáp: Bởi vì cõi Phạm Thế ở lúc bắt đầu đầy đủ có thể đạt được, nghĩa là Vị chí Định tuy ở đầu tiên mà không phải là có đủ, bởi vì địa ấy không có Hỷ; Tịch lự thứ hai tuy là có đủ mà không phải là đầu tiên; địa trên đều thiếu, chỉ riêng Tịch lự thứ nhất là nơi của Phạm Thiên, đầu tiên và có đủ cho nên gọi là Phạm trú.

Lại nữa, đối trị với không phải Phạm, cho nên gọi là Phạm trú.

Không phải Phạm tức là phiền não của cõi Dục, trong Tịch lục thứ nhất thì Từ-Bi-Hỷ-Xả là đối trị gần của phiền não, cho nên gọi là Phạm trú.

Lại nữa, đối trị với phi phạm hạnh, cho nên gọi là Phạm trú. Phi phạm hạnh ấy là sự dâm dục, trong Tịch lục thứ nhất thì Từ-Bi-Hỷ-Xả là đối trị gần của dâm dục, cho nên gọi là Phạm trú.

Lại nữa, tu phạm hạnh thì trong thân có thể đạt được, cho nên gọi là Phạm trú. Lại nữa, Phạm nghĩa là Từ-Bi-Hỷ-Xả của Đức Thế Tôn, do Đức Phật đã thi thiết, cho nên gọi là Phạm trú. Lại nữa, Phạm gọi là Phạm âm, Từ-Bi-Hỷ-Xả do Phạm âm mà nói ra, cho nên gọi là Phạm trú. Lại nữa, tu bốn loại này được sinh đến cõi Phạm Thiên, làm Đại Phạm Vương, cho nên gọi là Phạm trú. Lại nữa, bởi vì bốn Vô lượng là thù thắng nhất-tôn quý nhất ở trong phước cõi Phạm, cho nên gọi là Phạm trú.

Hỏi: Phạm trú và Vô lượng có gì sai biệt?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Không có gì sai biệt, nghĩa là bốn Phạm trú chính là bốn Vô lượng. Lại có người nói: Cũng có sai biệt, nghĩa là tên gọi tức là sai biệt, bởi vì nơi này gọi là Phạm trú, nơi kia gọi là Vô lượng.

Lại nữa, đối trị với không phải Phạm thì gọi là Phạm trú, đối trị với hý luận thì gọi là vô lượng. Lại nữa, đối trị với phi Phạm hạnh thì gọi là Phạm trú, đối trị với hý luận hạnh thì gọi là Vô lượng. Lại nữa, tu Phạm hạnh thì thân có thể đạt được gọi là Phạm trú, lìa hý luận thì trong thân có thể đạt được gọi là Vô lượng. Lại nữa, đối trị với không tin thì gọi là Phạm trú, đối trị với phóng túng thì gọi là Vô lượng. Lại nữa, ở cõi Phạm Thế thì gọi là Phạm trú, ở địa tern6 thì gọi là Vô lượng. Lại nữa, ở Vị chí Định và cõi Phạm Thế thì gọi là Phạm trú, ở địa trên thì gọi là Vô lượng. Lại nữa, ở Vị chí Định và Phạm Thế thì gọi là Phạm trú cũng gọi là Vô lượng, ở địa trên thì chỉ gọi là Vô lượng. Lại nữa, đã từng đạt được thì gọi là Phạm trú, chưa từng đạt được thì gọi là Vô lượng. Lại nữa, nội đạo mà đạt được thì gọi là Phạm trú cũng gọi là Vô lượng, ngoại đạo mà đạt được thì chỉ gọi là Phạm trú. Lại nữa, giống như mà đạt được thì gọi là Phạm trú, không giống nhau mà đạt được thì gọi là Vô lượng.

Vì vậy cho nên Tôn giả Diêu Âm nói rằng: Phạm trú là chung, bởi vì dị sinh và Thánh giả cùng tranh nhau pháp này; Vô lượng là không chung, bởi vì Thánh giả và Dị sinh không cùng tranh nhau pháp này. Đó gọi là sai biệt giữa Phạm trú và Vô lượng.

Đức Phật nói bốn Bồ-đặc-già-la có thể phát sinh phước cõi Phạm.

Thế nào là bốn? Đó là có một loại Bồ-đặc-già-la, ở nơi chưa từng xây dựng tháp thờ, vì xá lợi của Đức Phật mà dựng lên tháp thờ, đó gọi là Bồ-đặc-già-la thứ nhất có thể phát sinh phước cõi Phạm. Lại có một loại Bồ-đặc-già-la, ở nơi chưa từng xây dựng chùa Tăng, vì đệ tử của Đức Phật mà dựng lên chùa Tăng, đó gọi là Bồ-đặc-già-la thứ hai có thể phát sinh phước cõi Phạm. Lại có một loại Bồ-đặc-già-la, khi chúng đệ tử của Đức Phật đã phá hoại rồi, trở lại làm cho hòa hợp, đó gọi là Bồ-đặc-già-la thứ ba có thể phát sinh phước cõi Phạm. Lại có một loại Bồ-đặc-già-la tu bốn Phạm trú, đó gọi là Bồ-đặc-già-la thứ tư có thể phát sinh phước cõi Phạm.

Phái Thí Dụ nói: Trong kinh như vậy không phải đều là Đức Phật nói, ba loại trước trong này cũng không phải là tất cả đều phát sinh phước của cõi Phạm, bởi vì quả đã đạt được ấy không giống như. Nghĩa là nếu có người ở nơi Đức Phật sinh ra, nơi chứng đắc Bồ-đề, nơi chuyển pháp luân, nơi nhập Niết-bàn, dựng lên tháp thờ lớn trang hoàng bằng các vật báu; lại có người khác, trải qua các nơi, tích tụ đá sỏi... làm thành tháp thờ nhỏ, hai người ấy phát sinh phước lễ nào có thể giống như hay sao? Và lại, nếu có người vì đệ tử của Đức Phật mà tạo nên chùa Tăng cao rộng trang nghiêm, như các chùa Thệ-đa-lâm, Trúc lâm, Đại lâm, Âm lâm..., lại có người khác vì đệ tử của Đức Phật mà tùy theo thích hợp tạo lập chùa Tăng bé nhỏ, hai giống người ấy phát sinh phước lễ nào có thể giống như hay sao? Và lại, nếu có người khiến cho Thiên Thụ kia đã phá hoại Tăng chúng trở lại được hòa hợp; lại có người khác có thể khéo léo dàn hòa chấm dứt sự tranh cãi của Tăng như Kiều-hương-di..., hai người ấy phát sinh phước lễ nào có thể giống như hay sao? Vì vậy biết kinh ấy không phải đều là Đức Phật nói, cũng không phải là tất cả đều phát sinh phước của cõi Phạm; kinh về bốn Phạm trú là do Đức Phật đã nói ra, bốn Phạm trú này đều là phước của cõi Phạm.

Các luận sư A Tỳ Đạt Ma nói: Trong kinh như vậy đều do Đức Phật đã nói ra, bốn loại trong này đều phát sinh phước của cõi Phạm.

Hỏi: Quả đã đạt được ấy lễ nào giống như hay sao?

Đáp: Việc đã làm như nhau cho nên đều phát sinh phước của cõi Phạm. Nghĩa là nơi chưa từng xây dựng tháp thờ, vì Đại Phạm chân thật của Đức Thế Tôn mà dựng lên tháp thờ, hoặc lớn-hoặc nhỏ đều phát sinh phước của cõi Phạm; ở nơi chưa từng xây dựng chùa Tăng vì đệ tử của Đức Phật tu phạm hạnh mà dựng lên chùa Tăng, hoặc lớn-hoặc nhỏ đều phát sinh phước của cõi Phạm; chúng đệ tử của Đức Phật hoặc lớn-hoặc nhỏ đã phá hoại rồi, không được cùng nhau tu phạm hạnh thanh

tịnh, nếu khiến cho hòa hợp trở lại được cùng nhau tu phạm hạnh thanh tịnh, cho nên hòa hợp đều phát sinh phước của cõi Phạm. Việc làm đã như nhau, cho nên trong ba loại trước, sự việc tuy có khác mà phước không có sai khác.

Lại nữa, lợi ích như nhau cho nên đều phát sinh phước của cõi Phạm, như tu Vô lượng vì mong muốn lợi ích cho vô lượng hữu tình. Như vậy, nơi chưa xây dựng tháp thờ xá lợi của Đức Phật mà dựng lên tháp thờ, cũng vì lợi ích cho vô lượng hữu tình; nghĩa là đối với nơi này, vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình, dùng các hương hoa-cờ phướn-lọng tàng quý báu và các loại âm nhạc..., các vật dụng cúng dường mà cúng dường tháp thờ, từ đây phát khởi thiện nghiệp của thân-ngữ-ý; hoặc gieo trồng chủng tử thiện thù thắng của dòng họ lớn có nhiều tiền bạc châu báu, hình dáng và dung mạo đơan nghiêm mọi người đều yêu mến kính trọng, đầy đủ uy đức to lớn; hoặc gieo trồng các chủng tử thiện như Luân vương và Thiên Đế Thích cùng Ma vương..., hoặc gieo trồng chủng tử của Thanh văn-Độc giác và Bồ-đề của Phật, như vậy lợi ích cho vô lượng hữu tình.

Như tu Vô lượng vì mong muốn lợi ích cho vô lượng hữu tình, như vậy nơi chưa xây dựng chùa Tăng, vì đệ tử của Đức Phật mà dựng lên chùa Tăng, cũng vì lợi ích cho vô lượng hữu tình; nghĩa là đối với nơi này, vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình, dùng các loại đồ ăn thức uống-đồ nằm-thuốc men, các loại vật dụng sinh hoạt để bố thí cúng dường, hoặc trải qua một ngày, hoặc trải qua bảy ngày-nửa tháng-một tháng, hoặc trải qua năm năm, hoặc thường xuyên nối tiếp nhau, từ đây phát khởi thiện nghiệp của thân-ngữ-ý; chúng đệ tử của Đức Phật nhờ vào nhân duyên này, thọ trì-đọc tụng-tư duy-giải thích nói về văn nghĩa của ba tạng, đấy khởi quán Bất tịnh hoặc Trì tức niệm-Niệm trú biệt và tổng, hoặc Noãn-Đảnh-Nhân-Thế đệ nhất pháp, tiến vào quyết định đng1 dẫn-đạt được quả lậu tận. Nhờ vào nhân duyên này làm cho các thí chủ, hoặc gieo trồng chủng tử thiện thù thắng của dòng họ lớn, nói rộng ra cho đến hoặc gieo trồng chủng tử của Thanh văn-Độc giác và Bồ-đề của Phật, như vậy lợi ích cho vô lượng hữu tình.

Như tu Vô lượng vì mong muốn lợi ích cho vô lượng hữu tình, như vậy hòa hợp chúng đệ tử của Đức Phật, cũng làm lợi ích vô lượng hữu tình; nghĩa là Tăng bị phá hoại rồi, cần phải tiến vào Kiến đạo-đạt được quả lậu tận, thọ trì-đọc tụng-tư duy-giải thích nói về văn nghĩa của ba Tạng; trú nơi A-luyện-nhã tu quán Bất tịnh-Trì tức niệm..., tất cả phẩm thiện đều không được thành tựu; cần phải gieo trồng chủng tử Bồ-đề

của ba Thừa thì cũng không thể nào gieo trồng, vì vậy pháp luân không chuyển khắp ba ngàn Đại thiên thế giới, cho đến chư Thiên cõi Tịnh cư cũng có tâm khác hiện khởi. Lúc chúng đệ tử của Đức Phật trở lại hòa hợp, thuận theo tiến vào kiến đạo-đạt được quả lậu tận, cho đến thuận theo gieo trồng chủng tử của ba Thừa, đều có năng lực thành tựu được, nhờ vậy pháp luân lại chuyển trong ba ngàn Đại thiên thế giới, cho đến chư Thiên cõi Tịnh cư đều không có tâm khác hiện khởi, như vậy lợi ích cho vô lượng hữu tình. Lợi ích như nhau cho nên đều phát sinh phước của cõi Phạm.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Nếu nơi chưa từng xây dựng tháp thờ, vì xá lợi của Đức Phật mà dựng lên tháp thờ, thì do bốn nhân duyên có thể phát sinh phước của cõi Phạm:

1. Bởi vì suy nghĩ về nguyện rộng lớn mà xả nhiều tiền của.
2. Khiến cho vô lượng hữu tình gieo trồng căn thiện.
3. Những nơi xây dựng tốt đẹp cứu cánh.

4. An trí thân pháp giới của Như-lai. Nếu nơi chưa từng xây dựng chùa Tăng, vì đệ tử của Đức Phật mà dựng lên chùa Tăng, thì do bốn nhân duyên có thể phát sinh phước của cõi Phạm:

1. Bởi vì suy nghĩ về nguyện rộng lớn mà xả nhiều tiền của.
2. Khiến cho vô lượng hữu tình gieo trồng thiện căn.
3. Những nơi xây dựng tốt đẹp cứu cánh.

4. Chúng đệ tử của Đức Phật không có nơi nương nhờ, khiến cho được nương nhờ mà tu thiện nghiệp. Nếu Tăng bị phá hoại rồi trở lại làm cho hòa hợp, thì do bốn nhân duyên có thể phát sinh phước của cõi Phạm:

1. Bởi vì lìa bỏ bốn loại ác hành của miệng.
2. Bởi vì thâm nhiếp bốn loại diệu hạnh của miệng.
3. Phá hoại những pháp sai trái.
4. Xây dựng bảo vệ Chánh pháp.

Nếu có tu tập bốn Vô lượng, thì do bốn nhân duyên có thể phát sinh phước của cõi Phạm:

1. Lìa bỏ trái thuận.
2. Đoạn các chướng ngại.
3. Đạt được quả của cõi Phạm.
4. Hệ thuộc cõi Phạm.

Do bốn loại này đều phát sinh phước của cõi Phạm.”

Hỏi: Bốn phước của cõi Phạm này thì lượng ấy thế nào?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: nếu nghiệp có năng lực dẫn

đến quả Chuyển Luân Vương, thì đến đây gọi là lượng của một phước cõi Phạm. Có Sư khác nói: Nếu nghiệp có năng lực dẫn đến quả Thiên Đế Thích, thì đến ngang đây gọi là lượng của một phước cõi Phạm. Hoặc có người nói: Nếu nghiệp có năng lực dẫn đến quả thù thắng của Thiên Vương cõi Tha Hóa Tự Tại, thì đến ngang đây gọi là lượng của một phước cõi Phạm. Lại có người nói: Nếu nghiệp có năng lực dẫn đến cõi Phạm Thiên Vương, thì đến ngang đây gọi là lượng của một phước cõi Phạm. Hoặc lại có người nói: Lúc thế giới thành lập thì tất cả hữu tình có năng lực cảm đến nghiệp của quả tăng thượng thế giới, đến ngang đây gọi là lượng của một phước cõi Phạm. Có người khác lại nói: Ngoại trừ thiện nghiệp của Bồ-tát tiếp cận Phật địa, các hữu tình khác có năng lực dẫn đến nghiệp của quả tăng thượng giàu có, đến ngang đây gọi là lượng của một phước cõi Phạm. Lại có cách nói khác: Đại Phạm Thiên Vương bắt đầu thừa thỉnh Đức Phật chuyển chánh pháp luân mà đạt được phước cõi Phạm, đến ngang đây gọi là lượng của một phước cõi Phạm.

Hỏi: Phạm Vương đạt được phước của cõi Phạm này vào lúc nào?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Phạm Vương vừa mới phát tâm muốn đến thừa thỉnh Đức Phật, đứng vào lúc bấy giờ liền đạt được phước của cõi Phạm. Sự ấy không nên đưa ra cách nói như vậy, nếu nói như vậy thì lẽ ra chưa làm thành nghiệp mà đã đạt được phước. Lại có người nói: Đang lúc thừa thỉnh Đức Phật thì đạt được phước của cõi Phạm. Người ấy cũng không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì lúc đang thừa thỉnh Đức Phật thì tâm là vô phú vô ký của cõi Dục, vô phú vô ký không có quả dị thực, lẽ nào gọi là phước của cõi Phạm hay sao?

Nên đưa ra cách nói này: Đại Phạm Thiên Vương đã thừa thỉnh Đức Phật rồi quay trở về cung cõi Phạm, sau đó Đức Thế Tôn chuyển chánh pháp luân, chúng năm Tỳ-kheo và tám vạn chư Thiên đều được Kiến đế, các vị thần truyền nhau xướng lên làm cho tiếng nói chuyển đến cung cõi Phạm. Phạm Vương nghe rồi hoan hỷ hăng hái, dấy lên ý nghĩa này: Do mình thừa thỉnh Đức Phật chuyển chánh pháp luân, làm lợi ích cho vô lượng các loài hữu tình,, điều mình nên làm nay đã làm xong. Lúc bấy giờ Phạm Vương mới đạt được phước của cõi Phạm.

Lời bình: Như vậy những cách nói về lượng của một phước cõi Phạm, đều là lời ca ngợi tốt đẹp về phước của cõi Phạm này, nhưng chưa xứng với thật, mà thật ra thì phước cõi Phạm vô lượng vô biên, là do suy nghĩ rộng lớn mà dẫn dắt phát khởi.